

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2019
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2021-2022
(Chính thức)

Lưu ý: mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ. Tuần 1 bắt đầu từ ngày 02/08/2021.

Ký tự "1" đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
1	31131077	Cơ sở hình học	19-0101	3	Phan Quang Như Anh	19CTUD	B3-304	4	Chiều	6	3	--45678901-345678901----
2	31131454	Lý thuyết xác suất	19-0101	3	Lê Văn Dũng	19CTUD	A1-203	5	Chiều	6	3	--45678901-345678901----
3	31221396	Lập trình Java nâng cao	19-0101	2	Lê Văn Khanh	19CTUD	B3-304	7	Chiều	6	2	--45678901-345678901----
4	31221538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	19-0101	2	Nguyễn Văn Vương	19CTUD	B3-204	7	Chiều	9	2	--45678901-345678901----
5	31221917	Trí tuệ nhân tạo	19-0101	2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19CTUD	A5-210	4	Sáng	4	2	--45678901-345678901----
6	31231398	Lập trình mạng	19-0101	3	Lê Văn Mỹ	19CTUD+	B3-201	2	Sáng	3	3	--45678901-345678901----
7	31131138	Đại số sơ cấp	19-0101	3	Nguyễn Thị Sinh	19ST1	A5-403	7	Chiều	6	3	--45678901-345678901----
8	31131539	Phân tích và phát triển chương trình	19-0101	3	Vũ Đình Chinh	19ST1	B3-506	6	Sáng	1	3	--45678901-345678901----
9	31131579	Phương pháp giảng dạy bộ môn Toán	19-0101	3	Ngô Thị Bích Thuý	19ST1	B3-203	3	Sáng	3	3	--45678901-345678901----
10	31141245	Giải tích hàm	19-0101	4	Lương Quốc Tuyển	19ST1	B3-402	2	Chiều	6	4	--45678901-345678901----
11	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0105	2	Hoàng Thế Hải	19ST1	B4-04	4	Chiều	8	2	--45678901-345678901----
12	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0101	2	Đinh Văn Trọng	19ST1+	B3-302	3	Sáng	1	2	--45678901-345678901----
13	31131138	Đại số sơ cấp	19-0102	3	Nguyễn Thị Sinh	19ST2	B3-502	3	Sáng	1	3	--45678901-345678901----
14	31131539	Phân tích và phát triển chương trình	19-0102	3	Ngô Thị Bích Thuý	19ST2	B3-103	4	Chiều	6	3	--45678901-345678901----
15	31131579	Phương pháp giảng dạy bộ môn Toán	19-0102	3	Vũ Đình Chinh	19ST2	B3-102	6	Chiều	6	3	--45678901-345678901----
16	31141245	Giải tích hàm	19-0102	4	Lương Quốc Tuyển	19ST2	B3-102	7	Sáng	1	4	--45678901-345678901----
17	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0106	2	Hoàng Thế Hải	19ST2	A5-404C	2	Sáng	4	2	--45678901-345678901----
18	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0102	2	Đinh Văn Trọng	19ST2+	B3-302	3	Sáng	4	2	--45678901-345678901----
19	31121101	Công nghệ phần mềm	19-0201	2	Vũ Thị Trà	19CNTT1	A5-403	2	Chiều	6	2	--4567890--345678901----
20	31221010	An toàn thông tin	19-0201	2	Đoàn Duy Bình	19CNTT1	B3-303	3	Sáng	4	2	--4567890--345678901----
21	31221207	Đồ án chuyên ngành	19-0201	2	Khoa Tin học	19CNTT1					2	--4567890--345678901----
22	31231398	Lập trình mạng	19-0202	3	Lê Văn Mỹ	19CNTT1	B3-203	2	Chiều	8	3	--4567890--345678901----
23	31231755	Thiết kế và lập trình web	19-0201	3	Đặng Hùng Vĩ	19CNTT1	A5-210	3	Chiều	6	3	--4567890--345678901----
24	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	19-0201	4	Phạm Dương Thu Hằng	19CNTT1	B3-203	4	Sáng	1	4	--4567890--345678901----
25	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0203	2	Nguyễn Hải Như	19CNTT1+	B3-102	3	Sáng	1	2	--4567890--345678901----
26	31121101	Công nghệ phần mềm	19-0202	2	Vũ Thị Trà	19CNTT2	A5-403	2	Chiều	8	2	--4567890--345678901----
27	31221010	An toàn thông tin	19-0202	2	Đoàn Duy Bình	19CNTT2	A5-208	4	Sáng	4	2	--4567890--345678901----

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
28	31221207	Đồ án chuyên ngành	19-0202	2	Khoa Tin học	19CNTT2					2	—4567890—345678901—
29	31231755	Thiết kế và lập trình web	19-0202	3	Đặng Hùng Vi	19CNTT2	A5-209	5	Sáng	1	3	—4567890—345678901—
30	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	19-0202	4	Phạm Dương Thu Hằng	19CNTT2	B3-203	4	Chiều	6	4	—4567890—345678901—
31	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0104	2	Đỗ Thị Hằng Nga	19CNTT2+	B3-302	4	Sáng	1	2	—4567890—345678901—
32	31228024	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin 2	19-0201	2	Nguyễn Thị Lê Quyên	19CNTTC	A5-212	7	Chiều	9	2	—4567890—345678901—
33	31228055	Điện toán đám mây	19-0201	2	Đặng Hùng Vi	19CNTTC	A6-401	3	Chiều	9	2	—4567890—345678901—
34	31228059	Web ngữ nghĩa	19-0201	2	Nguyễn Thị Hoa Huệ	19CNTTC	A5-404A	3	Chiều	6	2	—4567890—345678901—
35	31238032	Đồ họa máy tính	19-0201	3	Phạm Anh Phương	19CNTTC	A5-202	7	Chiều	6	3	—4567890—345678901—
36	31238037	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	19-0201	3	Võ Đức Hoàng	19CNTTC	A5-206	5	Sáng	1	3	—4567890—345678901—
37	31238040	Lập trình di động	19-0201	3	Huỳnh Tấn Khải	19CNTTC	A6-401	7	Sáng	1	3	—4567890—345678901—
38	31238041	Công nghệ phần mềm	19-0201	3	Vũ Thị Trà	19CNTTC	A5-207	5	Chiều	6	3	—4567890—345678901—
39	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Hải Như	19CNTTC+	A1-102	6	Chiều	9	2	—4567890—345678901—
40	31121101	Công nghệ phần mềm	19-0203	2	Nguyễn Trần Quốc Vinh	19CNTTD	A5-208	2	Chiều	9	2	—4567890—345678901—
41	31221010	An toàn thông tin	19-0203	2	Phan Phú Cường	19CNTTD	B3-101	7	Sáng	1	2	—4567890—345678901—
42	31221207	Đồ án chuyên ngành	19-0203	2	Khoa Tin học	19CNTTD					2	—4567890—345678901—
43	31231398	Lập trình mạng	19-0203	3	Lê Tân	19CNTTD	A5-208	6	Chiều	6	3	—4567890—345678901—
44	31231755	Thiết kế và lập trình web	19-0203	3	Nguyễn Văn Vương	19CNTTD	B3-203	7	Chiều	6	3	—4567890—345678901—
45	31241283	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	19-0203	4	Nguyễn Trần Quốc Vinh	19CNTTD	A5-209	3	Chiều	6	4	—4567890—345678901—
46	30331847	Thực tập tốt nghiệp	19	3		17CVL						—45678901—345678901—
47	31321354	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Vật lý	19-0101	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	19SVL	A1-103	2	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
48	31321462	Điện động lực học	19-0101	2	Dụng Văn Lữ	19SVL	A5-406	3	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
49	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	19-0101	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	B3-407	6	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
50	31321468	Thí nghiệm Dao động và Quang học	19-0102	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	B3-407	4	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
51	31321591	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Vật lý)	19-0101	2	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	19SVL	A1-204	7	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
52	31331070	Cơ học lượng tử	19-0101	3	Lê Văn Thanh Sơn	19SVL	A1-102	4	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
53	31331544	Phân tích và phát triển chương trình Vật lý phổ thông	19-0101	3	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	19SVL	A1-204	5	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
54	31411808	Thực hành phân tích công cụ	19-0101	1	Bùi Xuân Vững	19CHD	B2-203	3	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
55	31421040	Các phương pháp phân tích công cụ	19-0101	2	Bùi Xuân Vững	19CHD	B3-401	2	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
56	31421045	Các quá trình cơ bản tổng hợp hóa được	19-0101	2	Đỗ Thị Thủy Vân	19CHD	B3-102	2	Sáng	2	2	—45678901—345678901—
57	31421053	Cấu trúc và phổ	19-0101	2	Nguyễn Trần Nguyên	19CHD	B3-205	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
58	31421196	Điện hóa học	19-0101	2	Vũ Thị Duyên	19CHD	A1-201	3	Sáng	2	2	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
59	31421799	Thực hành hóa lí	19-0102	2	Đoàn Văn Dương	19CHD	D-204	5	Sáng	1	5	—45678901—345678901—
60	31422132	Hóa lí được	19-0101	2	Mai Văn Bảy	19CHD	A1-103	6	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
61	31422135	Hóa chất bảo vệ thực vật	19-0101	2	Trần Đức Mạnh	19CHD	A1-201	5	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
62	31422139	Tin học ứng dụng trong hóa học	19-0101	2	Mai Văn Bảy	19CHD	A1-103	6	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
63	31421303	Hóa học các chất phân tán	19-0101	2	Vũ Thị Duyên	19SHH	B3-201	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
64	31421595	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục Hóa học	19-0101	2	Nguyễn Thị Lan Anh	19SHH	B3-201	5	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
65	31421799	Thực hành hóa lí	19-0103	2	Đoàn Văn Dương	19SHH	D-203	2	Sáng	1	5	—45678901—345678901—
66	31421799	Thực hành hóa lí	19-0104	2	Đoàn Văn Dương	19SHH	D-203	3	Sáng	1	5	—45678901—345678901—
67	31421799	Thực hành hóa lí	19-0105	2	Đoàn Văn Dương	19SHH	D-203	3	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
68	31421801	Thực hành hóa phân tích	19-0101	2	Lê Thị Tuyết Anh	19SHH	D-201	2	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
69	31421801	Thực hành hóa phân tích	19-0102	2	Lê Thị Tuyết Anh	19SHH	D-201	5	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
70	31421801	Thực hành hóa phân tích	19-0103	2	Nguyễn Thị Hương	19SHH	D-201	4	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
71	31421909	Tổng hợp các chất hữu cơ	19-0101	2	Đỗ Thị Thủy Vân	19SHH	B3-201	6	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
72	31441315	Hóa phân tích	19-0101	4	Nguyễn Thị Hương	19SHH	B3-201	6	Sáng	1	4	—45678901—345678901—
73	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0107	2	Bùi Thị Thanh Diệu	19SHH	B4-06	4	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
74	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0105	2	Đỗ Thị Hằng Nga	19SHH+	B3-302	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
75	31521104	Công nghệ sinh học được liệu	19-0101	2	Võ Châu Tuấn	19CNSH	A5-407	7	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
76	31521149	Thực tập kỹ năng về Công nghệ sinh học	19-0101	2	Phạm Thị Mỹ	19CNSH					4	—45678901—345678901—
77	31521781	Thực hành công nghệ ADN tái tổ hợp	19-0101	2	Trần Quang Dân	19CNSH					2	—45678901—345678901—
78	31522150	Thực hành công nghệ sinh học được liệu	19-0101	2	Vũ Đức Hoàng	19CNSH					2	—45678901—345678901—
79	31531032	Tin sinh học	19-0101	3	Khoa Sinh - MT	19CNSH					4	—45678901—345678901—
80	31531097	Công nghệ ADN tái tổ hợp	19-0101	3	Trần Quang Dân	19CNSH	B3-105	7	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
81	31531103	Công nghệ sinh học động vật	19-0101	3	Bùi Thị Thơ	19CNSH	A5-406	7	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
82	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0106	2	Từ Ánh Nguyệt	19CNSH+	B3-302	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
83	31522154	Sinh vật phù du trong quan trắc môi trường	19-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	19CTM	B3-202	2	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
84	31522158	Kiểm soát ô nhiễm môi trường nước	19-0101	2	Đoàn Chí Cường	19CTM	B3-202	5	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
85	31531100	Công nghệ môi trường	19-0101	3	Đoàn Chí Cường	19CTM	A5-306	7	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
86	31531145	Đánh giá môi trường	19-0101	3	Võ Văn Minh	19CTM	A5-405	6	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
87	31531367	Kinh tế môi trường	19-0101	3	Phùng Khánh Chuyên	19CTM	A1-101	2	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
88	31531652	Quản lý tổng hợp vùng bờ	19-0101	3	Nguyễn Thị Tường Vi	19CTM	A1-101	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
89	31621521	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	19SAN	A6-403	5	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
90	31621524	Thực hành phương pháp dạy học âm nhạc 1	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	19SAN	A6-403	4	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
91	31621527	Tích hợp trong dạy học âm nhạc	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	19SAN	A6-403	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
92	31622056	Hòa âm ứng dụng 2	19-0101	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	C3.101	2	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
93	31622057	Phân tích tác phẩm âm nhạc 1	19-0101	2	Nguyễn Văn Hiếu	19SAN	A6-402	7	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
94	31622082	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	19-0101	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	A6-403	3	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
95	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	19-0101	3	Nguyễn Văn Hiếu	19SAN	C3.101	2	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
96	31632062	Nhạc cụ phím điện tử 4	19-0102	3	Nguyễn Văn Hiếu	19SAN	C3.101	4	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
97	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	19-0105	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19SAN	A6-403	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
98	31621284	Một số vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	19-0101	2	Dương Đình Tùng	19SCD	A1-201	6	Chiều	7	2	—45678901—345678901—
99	31622015	Giáo dục gia đình	19-0101	2	Nguyễn Thị Hương	19SCD	A1-103	2	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
100	31631239	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong dạy học Giáo dục công dân	19-0101	3	Hồ Thanh Hải	19SCD	B3-507	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
101	31631691	Thực hành phương pháp dạy học Giáo dục công dân 1	19-0101	3	Đinh Thị Phương	19SCD	A6-504	5	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
102	31642014	Đạo đức học	19-0101	4	Đinh Thị Phương	19SCD	A1-102	5	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
103	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0107	2	Từ Ánh Nguyệt	19SCD+	B3-302	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
104	31621329	Thực hành phương pháp dạy học Chủ nghĩa xã hội khoa học	19-0101	2	Hồ Thanh Hải	19SGC	A6-502	7	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
105	31622168	Học thuyết kinh tế chủ nghĩa Mác-Lênin	19-0101	2	Trần Phan Hiếu	19SGC	A6-502	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
106	31622169	Một số vấn đề lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay	19-0101	2	Vương Thị Bích Thủy	19SGC	A1-203	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
107	31631328	Thực hành phương pháp dạy học Kinh tế chính trị Mác – Lênin	19-0101	3	Hồ Thanh Hải	19SGC	A1-101	2	Chiều	8	3	—45678901—345678901—
108	31631904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0101	3	Nguyễn Hải Như	19SGC	B4-02	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
109	31632008	Chính trị học	19-0101	3	Nguyễn Duy Quý	19SGC	A5-407	7	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
110	31622038	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	19-0101	2	Lê Viết Chung	19SGC+	A5-408	2	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
111	31721879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	19-0101	2	Phạm Thị Thu Hương	19CBC1	B4-03	2	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
112	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	19-0101	2	Đặng Hồng Cam Vũ	19CBC1	B4-02	2	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
113	31722098	Truyền thông Marketing	19-0101	2	Dương Thùy Trâm	19CBC1	B3-505	3	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
114	31722108	Phóng sự	19-0101	2	Cao Thị Xuân Phương	19CBC1	B3-505	2	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
115	31722109	Điều tra	19-0101	2	Cao Thị Xuân Phương	19CBC1	B3-305	3	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
116	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	19-0101	2	Trần Thị Ngọc Hà	19CBC1	A1-102	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
117	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	19-0101	2	Trần Thị Tuyết	19CBC1	B3-305	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
118	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	19-0101	2	Tạ Tuấn Anh	19CBC1	B3-305	7	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
119	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	19-0101	3	Trần Thị Tuyết	19CBC1	B3-505	4	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
120	31732128	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	19-0101	3	Trần Thị Hòa	19CBC1	B3-505	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
121	31721879	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	19-0102	2	Phạm Thị Thu Hương	19CBC2	B3-205	4	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
122	31722095	Nhập môn báo mạng điện tử	19-0102	2	Đặng Hồng Cam Vũ	19CBC2	B3-304	6	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
123	31722098	Truyền thông Marketing	19-0102	2	Dương Thùy Trâm	19CBC2	B3-205	4	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
124	31722108	Phóng sự	19-0102	2	Cao Thị Xuân Phương	19CBC2	A6-202	2	Sáng	1	2	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
125	31722109	Điều tra	19-0102	2	Cao Thị Xuân Phương	19CBC2	A1-203	3	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
126	31722113	Kịch bản và biên tập truyền hình	19-0102	2	Trần Thị Ngọc Hà	19CBC2	A5-407	3	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
127	31722115	Kịch bản và biên tập phát thanh	19-0102	2	Trần Thị Tuyết	19CBC2	B3-304	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
128	31722121	Kĩ năng dẫn chương trình	19-0102	2	Tạ Tuấn Anh	19CBC2	B3-304	5	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
129	31732116	Sản xuất chương trình phát thanh	19-0102	3	Trần Thị Tuyết	19CBC2	B3-201	3	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
130	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0108	2	Nguyễn Hải Như	19CBC2+	A6-503	2	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
131	31721038	Các phạm trù văn hóa trong văn học trung đại Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Quang Huy	19CVH	A5-403	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
132	31721047	Các thể văn chữ Hán Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	19CVH	B3-305	4	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
133	31721143	Dẫn luận văn học Việt Nam hiện đại từ 1900 đến nay	19-0101	2	Bùi Bích Hạnh	19CVH	A1-101	3	Chiều	7	2	—45678901—345678901—
134	31721495	Ngữ dụng học	19-0102	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	19CVH	B3-302	7	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
135	31721498	Ngữ pháp văn bản	19-0101	2	Lê Đức Luân	19CVH	B3-305	4	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
136	31721557	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	19-0102	2	Nguyễn Thanh Trường	19CVH	B3-205	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
137	31721562	Phương ngữ học	19-0102	2	Trần Văn Sáng	19CVH	B3-305	6	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
138	31721878	Tiếp nhận văn học	19-0101	2	Nguyễn Thanh Trường	19CVH	A1-101	3	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
139	31721937	Văn bản Hán văn Việt Nam	19-0101	2	Hoàng Hoài Thương	19CVH	B3-305	5	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
140	31721963	Văn học Nhật Bản	19-0101	2	Nguyễn Phương Khánh	19CVH	B3-104	4	Sáng	2	2	—45678901—345678901—
141	31741966	Văn học Tây Âu từ Phục hưng đến nay	19-0101	4	Vũ Thường Linh	19CVH	B3-305	6	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
142	31721165	Di tích và danh thắng Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Hoàng Thân	19CVHH	A5-306	3	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
143	31721648	Quản lý Nhà nước về văn hóa	19-0101	2	Phạm Thị Tú Trinh	19CVHH	B4-03	4	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
144	31721948	Văn hóa làng xã Việt Nam	19-0101	2	Lê Thị Thu Hiền	19CVHH	A6-503	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
145	31731048	Các vùng văn hóa và văn hóa tộc người Việt Nam	19-0101	3	Nguyễn Hoàng Thân	19CVHH	A6-403	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
146	31732153	Hán văn cơ sở	19-0101	3	Hoàng Hoài Thương	19CVHH	A6-403	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
147	31831561	Phong tục, tập quán, lễ hội Việt Nam	19-0101	3	Lê Đức Luân	19CVHH	A6-403	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
148	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	19-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVHH	A6-403	6	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
149	31721490	Ngôn ngữ học xã hội	19-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	19SNV	B3-101	6	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
150	31721491	Ngôn ngữ và văn hóa	19-0101	2	Lê Đức Luân	19SNV	B3-101	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
151	31721495	Ngữ dụng học	19-0101	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	19SNV	B3-301	2	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
152	31721543	Phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn nhà trường	19-0101	2	Hồ Trần Ngọc Oanh	19SNV	B3-502	6	Chiều	7	2	—45678901—345678901—
153	31721936	Văn bản Hán văn Trung Quốc	19-0101	2	Hoàng Hoài Thương	19SNV	B3-301	2	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
154	31731959	Văn học Đông Âu - Nga	19-0101	3	Vũ Thường Linh	19SNV	B3-301	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
155	31741288	Hệ thống thể loại và tác gia tiêu biểu văn học Việt Nam hiện đại 1900 - 1945	19-0101	4	Ngô Minh Hiền	19SNV	A6-202	6	Sáng	2	4	—45678901—345678901—
156	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	19-0103	3	Nguyễn Văn Sang	19CLS	A1-102	6	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
157	31831057	Chính sách và hoạt động ngoại giao của Việt Nam thời hiện đại	19-0102	3	Nguyễn Minh Phương	19CLS	B3-105	2	Sáng	1	3	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
158	31831339	Khu vực hóa, toàn cầu hóa và các vấn đề toàn cầu	19-0102	3	Lưu Trang	19CLS	A1-101	6	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
159	31831628	Quan hệ Việt Nam-EU	19-0101	3	Nguyễn Văn Sang	19CLS	B4-05	2	Chiều	8	3	—45678901—345678901—
160	31831864	Tiếng Anh chuyên ngành 1	19-0102	3	Trần Văn Thành	19CLS	A1-102	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
161	31831990	Việt Nam và ASEAN	19-0103	3	Nguyễn Văn Sang	19CLS	B4-05	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
162	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0303	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	19CVNHI	B3-306	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
163	31821156	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	19-0301	2	Ngô Thị Hương	19CVNHI	A5-403	4	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
164	31821359	Kiến tập chuyên môn	19-0301	2	Trần Thị Mai An	19CVNHI	B3-206	7	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
165	31821457	Marketing du lịch	19-0301	2	Ngô Thị Hương	19CVNHI	B3-501	2	Sáng	2	2	—45678901—345678901—
166	31831037	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	19-0301	3	Trương Anh Thuận	19CVNHI	B3-402	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
167	31831488	Nghiệp vụ khách sạn	19-0301	3	Tô Văn Hạnh	19CVNHI	B3-502	4	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
168	31831888	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	19-0302	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNHI	B3-402	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
169	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0304	2	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	19CVNH2	A5-404C	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
170	31821156	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	19-0302	2	Ngô Thị Hương	19CVNH2	A5-404C	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
171	31821359	Kiến tập chuyên môn	19-0302	2	Ngô Thị Hương	19CVNH2					2	—45678901—345678901—
172	31821457	Marketing du lịch	19-0302	2	Ngô Thị Hương	19CVNH2	B3-302	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
173	31831037	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	19-0302	3	Trương Anh Thuận	19CVNH2	B4-06	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
174	31831488	Nghiệp vụ khách sạn	19-0302	3	Tô Văn Hạnh	19CVNH2	B3-402	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
175	31831888	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	19-0303	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNH2	B3-402	5	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
176	31828143	Kiến tập chuyên môn	19-0301	2	Nguyễn Thị Lộc	19CVNHC					2	—45678901—345678901—
177	31828155	Tổ chức sự kiện	19-0301	2	Ngô Thị Hương	19CVNHC	A6-501	7	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
178	31828160	Tiếng Anh chuyên ngành 2	19-0301	2	Ngô Thị Hương	19CVNHC	B3.202B	4	Chiều	8	2	—45678901—345678901—
179	31838126	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	19-0301	3	Trương Anh Thuận	19CVNHC	A6-401	2	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
180	31838136	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	19-0301	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNHC	A5-404B	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
181	31838152	Marketing du lịch	19-0301	3	Ngô Thị Hương	19CVNHC	B3.402B	5	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
182	31838156	Nghiệp vụ khách sạn	19-0301	3	Tô Văn Hạnh	19CVNHC	A5-404A	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
183	31821298	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Minh Phương	19SLD	B3-105	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
184	31831791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	19-0101	3	Đặng Thị Thủy Dương	19SLD	A5-403	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
185	31841663	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	19-0101	4	Đặng Thị Thủy Dương	19SLD	B4-03	5	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
186	31931181	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	19-0101	3	Nguyễn Đăng Thảo Nguyễn	19SLD	B4-04	5	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
187	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	19-0101	3	Nguyễn Duy Phương	19SLD	A1-204	4	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
188	32021355	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	19-0102	2	Lê Thị Duyên	19SLD	A5-403	3	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
189	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0109	2	Đinh Văn Trọng	19SLD+	B3-302	2	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
190	31821471	Một số vấn đề đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	19-0101	2	Trương Trung Phương	19SLS	A6-503	3	Sáng	4	2	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
191	31831033	Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận- hiện đại	19-0102	3	Nguyễn Văn Sang	19SLS	A6-402	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
192	31831569	Phương pháp dạy học lịch sử	19-0101	3	Trương Trung Phương	19SLS	A6-402	6	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
193	31831990	Việt Nam và ASEAN	19-0102	3	Nguyễn Văn Sang	19SLS	A6-402	7	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
194	31841791	Thực hành dạy học (tập giảng tại trường sư phạm)	19-0101	4	Trương Trung Phương	19SLS	A6-403	3	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
195	32021355	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	19-0101	2	Lê Thị Duyên	19SLS	A6-402	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
196	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	19-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19CDDL	B3-503	2	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
197	31821551	Phát triển du lịch bền vững	19-0101	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	19CDDL	B3-102	5	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
198	31831488	Nghiep vu khách san	19-0103	3	Tô Văn Hạnh	19CDDL	A5-404C	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
199	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	19-0101	2	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	19CDDL	B3-301	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
200	31921913	Tổng quan ngành lưu trú	19-0103	2	Phạm Thị Lâm	19CDDL	B4-03	3	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
201	31921929	Ứng dụng công nghệ thông tin trong địa lý	19-0101	2	Đặng Thị Kim Thoa	19CDDL	A5-210	7	Chiều	6	5	—45678901—345678901—
202	31931148	Đánh giá tác động môi trường trong du lịch	19-0101	3	Nguyễn Thanh Tường	19CDDL	B3-406	5	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
203	31921019	Bản đồ địa hình và đo vẽ địa hình-GPS	19-0101	2	Nguyễn Thị Diệu	19SDL	A5-306	7	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
204	31931169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	19-0101	3	Trương Phước Minh	19SDL	B3-502	5	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
205	31931180	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	19-0101	3	Nguyễn Thị Hồng	19SDL	A1-103	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
206	31931182	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1 (khái quát)	19-0101	3	Nguyễn Đăng Thảo Nguyên	19SDL	B3-505	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
207	31931190	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khu vực)	19-0101	3	Lê Ngọc Hạnh	19SDL	B4-05	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
208	31931568	Phương pháp dạy học Khoa học xã hội (KHXXH)	19-0101	3	Nguyễn Văn Thái	19SDL	A1-203	6	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
209	32021641	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	19-0105	2	Lê Thị Duyên	19SDL	A1-101	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
210	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0110	2	Nguyễn Hải Như	19SDL+	A5-403	4	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
211	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	19-0101	2	Bùi Văn Văn	20SDL+	A5-404C	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
212	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0111	2	Nguyễn Hải Như	19CTL	A5-403	4	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
213	32021728	Tâm lý học sáng tạo	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTL	A6-202	5	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
214	32021735	Tâm lý học trí tuệ	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTL	A6-202	5	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
215	32021778	Thực hành chẩn đoán tâm lý	19-0101	2	Lê Mỹ Dung	19CTL	A5-402	6	Sáng	2	2	—45678901—345678901—
216	32021812	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	19-0101	2	Lê Mỹ Dung	19CTL	A5-403	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
217	32021822	Thực hành tâm lý học 2	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTL	B3-501	3	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
218	32031732	Tham vấn	19-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTL	B3-501	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
219	32041736	Tâm lý học xã hội	19-0101	4	Nguyễn Thị Phương Trang	19CTL	B3-501	3	Sáng	1	4	—45678901—345678901—
220	32028089	Thực hành chẩn đoán tâm lý	19-0101	2	Lê Mỹ Dung	19CTLC	A5-212	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
221	32028094	Thực hành tâm bệnh học	19-0101	2	Lâm Tú Trung	19CTLC					2	—45678901—345678901—
222	32028095	Nhập môn tâm lý trị liệu	19-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CTLC	A1-102	5	Sáng	2	2	—45678901—345678901—
223	32028106	Tâm lý học trí tuệ	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTLC	A5-212	6	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
224	32038078	Psychology of personality (Tâm lý học nhân cách)	19-0101	3	Lê Quang Sơn	19CTLC	A5-212	3	Chiều	8	3	—45678901—345678901—
225	32038080	Thực hành phương pháp nghiên cứu tâm lý học	19-0101	3	Lê Mỹ Dung	19CTLC	A5-212	3	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
226	32038090	Tham vấn	19-0101	3	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTLC	B3.202B	5	Chiều	6	3	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												12345678901234
227	31121765	Thông kê thực hành	19-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	19CTXH	B3-406	4	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
228	32031116	Công tác xã hội trong trường học	19-0101	3	Hà Văn Hoàng	19CTXH	A6-302	2	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
229	32031124	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS	19-0101	3	Lê Thị Lâm	19CTXH	A6-302	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
230	32031702	Sức khỏe cộng đồng	19-0101	3	Trịnh Thị Nguyệt	19CTXH	A6-302	4	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
231	32041603	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	19-0101	4	Hà Văn Hoàng	19CTXH	A6-302	3	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
232	32041874	Phương pháp Giáo dục kỹ năng sống	19-0104	4	Lê Thị Duyên	19CTXH	A6-302	5	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
233	32221158	Kỹ thuật dạy học Lịch sử - Địa lý ở tiểu học	19-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	19STH1	B3-306	4	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
234	32221550	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	19-0101	2	Hoàng Nam Hải	19STH1	B3-306	5	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
235	32221601	Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở tiểu học	19-0102	2	Hoàng Nam Hải	19STH1	B3-306	2	Sáng	4	2	—45678901—345678901—
236	32221668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	19-0101	2	Trần Thị Kim Cúc	19STH1	B3-306	3	Chiều	9	2	—45678901—345678901—
237	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học	19-0101	3	Trần Thị Kim Cúc	19STH1	B3-506	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
238	32234141	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	19-0101	3	Nguyễn Nam Hải	19STH1	B3-101	3	Sáng	3	3	—45678901—345678901—
239	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	19-0101	4	Đàm Văn Thọ	19STH1	B3-306	7	Sáng	2	4	—45678901—345678901—
240	32244095	Phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học	19-0101	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH1	B3-506	4	Sáng	1	4	—45678901—345678901—
241	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0112	2	Nguyễn Hải Như	19STH2	A5-403	3	Sáng	3	2	—45678901—345678901—
242	32221668	Rèn luyện kỹ năng sư phạm 2 ở tiểu học	19-0102	2	Trần Thị Kim Cúc	19STH2	B3-403	3	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
243	32231081	Cơ sở Khoa học Xã hội và phương pháp dạy học ở tiểu học	19-0102	3	Trần Thị Kim Cúc	19STH2	B3-403	2	Sáng	1	3	—45678901—345678901—
244	32234141	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	19-0102	3	Kiểu Mạnh Hùng	19STH2	B3-403	3	Chiều	8	3	—45678901—345678901—
245	32241477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	19-0102	4	Đàm Văn Thọ	19STH2	B3-403	2	Chiều	7	4	—45678901—345678901—
246	32244095	Phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học	19-0102	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH2	B3-403	4	Chiều	6	4	—45678901—345678901—
247	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	19-0101	2	Hoàng Thị Mai Sa	20STH4+	B3-403	3	Sáng	1	2	—45678901—345678901—
248	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	19-0113	2	Nguyễn Hải Như	19SMN	A5-403	5	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
249	32321270	Giáo dục tình cảm- kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	19-0101	2	Đào Thị Linh Giang	19SMN	B4-06	4	Chiều	6	2	—45678901—345678901—
250	32331475	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	19-0101	3	Đào Thị Linh Giang	19SMN	B3-202	4	Chiều	8	3	—45678901—345678901—
251	32331556	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	19-0101	3	Phan Thị Nga	19SMN	B3-303	6	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
252	32331564	Phương pháp cho trẻ làm quen môi trường xung quanh	19-0101	3	Trần Thị Huyền Trân	19SMN	B3-503	2	Chiều	6	3	—45678901—345678901—
253	32331583	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	19-0101	3	Nguyễn Thị Triều Tiên	19SMN	B3-503	3	Sáng	1	3	—45678901—345678901—

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp HP	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần
												123456789012345678901234
254	32331606	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	19-0101	3	Nguyễn Thị Diệu Hà	19SMN	B3-503	3	Chiều	6	3	—45678901—345678901—

Ghi chú

- Các mốc thời gian kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, ... theo kế hoạch năm học 2021-2022. Những lớp học phân bổ tri còn thiếu số tiết trong Thời khóa biểu, Giảng viên tự bổ tri dạy bù theo quy định.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trong tuần thực học đầu tiên để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Giảng viên, Sinh viên xem Thời khóa biểu cá nhân tại website: <http://qlht.ued.udn.vn>

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang